#### Thủ tục gia hạn nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt

**Thủ tục gia hạn nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt**

**- Đối tượng:**trường hợp bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ; phải ngừng hoạt động do di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh; không có khả năng nộp thuế đúng hạn trong trường hợp nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu có chu kỳ sản xuất, dự trữ dài hơn 275 ngày hoặc do phía khách hàng hủy hợp đồng hoặc kéo dài thời gian giao hàng mà số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phát sinh tại 02 Chi cục Hải quan trở lên trong cùng một Cục Hải quan.

**- Trình tự thực hiện:**

          -  Bước 1: Người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế cho Cục Hải quan xem xét.

          - Bước 2: Cục Hải quan có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế và thông báo kết quả cho người nộp thuế biết.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp hồ sơ gia hạn nộp thuế trực tiếp tại cơ quan Hải quan;

+ Gửi hồ sơ gia hạn nộp thuế qua đường bưu điện;

+ Nộp hồ sơ gia hạn nộp thuế thông qua giao dịch điện tử (hiện tại chưa áp dụng cách thức này).

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

          \* Thành phần hồ sơ:

          +  Văn bản đề nghị gia hạn nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, trong đó nêu rõ lý do, số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, thời hạn xin gia hạn; trường hợp số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đề nghị gia hạn thuộc nhiều tờ khai hải quan khác nhau thì phải liệt kê các tờ khai hải quan đề nghị gia hạn, cam kết kê khai chính xác và cung cấp đúng hồ sơ đề nghị gia hạn; kế hoạch và cam kết nộp số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đề nghị gia hạn: nộp 01 bản chính;

          +  Tờ khai hải quan của số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đề nghị gia hạn (trừ trường hợp thực hiện thủ tục hải quan điện tử); hồ sơ khai thuế của số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đề nghị gia hạn: nộp 01 bản chụp; Báo cáo số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp phát sinh tại thời điểm phát sinh các nguyên nhân: 01 bản chính;

          +  Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 31 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 5 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP thì có thêm:

          ++ Biên bản xác định mức độ thiệt hại, giá trị thiệt hại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

          ++ Biên bản xác nhận vụ cháy của cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy tại địa phương nơi xảy ra vụ cháy; văn bản xác nhận của UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi phát sinh thiên tai, tai nạn bất ngờ: nộp 01 bản chính;

Chứng từ trên được lập ngay sau khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ.

          + Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 5 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP thì có thêm:

          ++  Quyết định thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với địa điểm sản xuất cũ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, không phải di dời địa điểm sản xuất kinh doanh theo mục đích yêu cầu của doanh nghiệp: nộp 01 bản chụp;

          ++ Văn bản xác nhận của Uỷ ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn về việc doanh nghiệp phải ngừng sản xuất kinh doanh do di chuyển địa điểm: nộp 01 bản chính;

          ++ Tài liệu chứng minh mức độ thiệt hại trực tiếp do phải di chuyển địa điểm kinh doanh, giá trị thiệt hại: được xác định căn cứ vào hồ sơ, chứng từ và các chế độ quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp, gồm: giá trị còn lại của nhà, xưởng, kho, trang thiết bị bị phá dỡ không thu hồi được vốn (nguyên giá sau khi trừ chi phí đã khấu hao), chi phí tháo dỡ trang thiết bị, nhà xưởng ở cơ sở cũ, chi phí vận chuyển lắp đặt ở cơ sở mới (sau khi trừ đi chi phí thu hồi), chi phí trả lương cho người lao động do ngừng làm việc (nếu có), trường hợp phức tạp, liên quan đến chuyên ngành kinh tế kỹ thuật khác phải có văn bản xin ý kiến cơ quan chuyên môn: 01 bản chính;

          + Đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 42 Thông tư …….và quy định tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 5 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP: Trong văn bản đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế dài hơn 275 ngày, người nộp thuế phải giải trình rõ việc dự trữ nguyên liệu, vật tư, mô tả quy trình, thời gian sản xuất phù hợp với thực tế của việc dự trữ nguyên liệu, vật tư: 01 bản chính;

     Giấy tờ chứng minh khách hàng nước ngoài hủy hợp đồng và việc kéo dài thời hạn giao hàng trên hợp đồng xuất khẩu sản phẩm 275 ngày có nguyên nhân do thời hạn giao hàng trên hợp đồng xuất khẩu sản phẩm phải kéo dài hơn: nộp 01 bản chụp;

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**- Thời hạn giải quyết**:

          - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục HQ thông báo cho người nộp thuế biết để bổ sung đầy đủ hồ sơ đối với trường hợp không đủ hồ sơ.

          - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bổ sung hồ sơ, nếu người nộp thuế không bổ sung đầy đủ hồ sơ thì không được gia hạn nộp thuế theo qui định;

          - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đầy đủ hồ sơ, chính xác, đúng đối tượng theo qui định, Cục HQ thông báo bằng văn bản về việc cho phép gia hạn nộp thuế cho người nộp thuế biết.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**:

          a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hải quan.

          b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

          c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Hải quan.

          d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: văn bản chấp thuận

**- Phí, lệ phí**: Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**Không

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**: Không

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**:

          - Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13;

          - Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

          - Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

- Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.